

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Bích Nga

Bà Nguyễn Lê Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử C trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 21 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Văn B; sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 113 Tân Trang, Phường 9, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Chí Q và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/5/2021, bị công an Phường 13, Quận 11 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 15/6/2017, Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù, theo bản án số 108/2017/HSST ngày 06/12/2017; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Phạm Trần Hồng M; sinh năm 1985; địa chỉ: 130D Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30' ngày 15/5/2021, Trương Văn B hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 50Y1-58614 của anh Trần Thanh S là người sống chung tại phòng trọ để đi mua đồ cá nhân. Sau khi mượn được xe, B điều khiển xe mô tô đi qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 3 giờ 00' ngày 16/05/2021, khi đi ngang nhà số 161D/106B đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì B nhìn thấy chị Phạm Trần Hồng M đang ngồi trên ghế sử dụng điện thoại di động. Thấy có cơ hội, B điều khiển xe mô tô chạy qua chỗ chị Phạm Trần Hồng M và dừng xe trước nhà số 161D/104/44 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 rồi đi bộ ngược lại chỗ chị Phạm Trần Hồng M và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng bỏ chạy đến chỗ xe mô tô dựng sẵn định tẩu thoát thì bị chị M đuổi theo truy hô và giằng co làm B té ngã xe và rớt điện thoại vừa chiếm đoạt được xuống mặt đường. B bỏ lại xe mô tô rồi chạy bộ về nhà trọ tại số 360/60/6H Huỳnh Thị Na, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn. Đến khoảng 15 giờ 00' ngày 16/5/2021 thì B bị Công an Quận 11 phát hiện đưa về trụ sở làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số **70/KL-HĐDGTS** ngày **28/7/2021** của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định trị giá điện thoại di động hiệu Nokia 3 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 16/5/2021 là 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11, Trương Văn B khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Phạm Trần Hồng M như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3 màu trắng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phạm Trần Hồng M.

- 01 xe mô tô Honda Vario màu xanh đen cam mang biển số: 50Y1-586.14; 01 bản phô tô giấy tờ xe Vario biển số 50Y1-586.14 đứng tên Trần Thị V; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe Vario 50Y1-586.14. Qua xác minh chiếc xe Vario 50Y1-586.14 do chị Trần Thị V đứng tên chủ sở hữu. Chị V cho biết xe trên là do chị V đứng tên giúp cho em trai Trần Thanh S. Trần Thanh S cho biết xe Vario biển số 50Y1-586.14 là của S mua vào giữa năm 2020 và nhờ chị V đứng tên dùm. Ngày 15/5/2021, S có cho Trương Văn B mượn xe để đi mua đồ cá nhân việc B sử dụng xe làm phương tiện phạm tội S không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Trần Thị V.

- 01 áo thun dài tay màu xanh ; 01 quần short màu đen. Đây là trang phục B sử dụng lúc thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 con dao nhỏ dài 20cm. Là đồ vật do anh Phạm Kim N giao nộp khi phát hiện tại hiện trường. Trương Văn B không thừa nhận con dao trên là của mình.

- 01 hợp đồng cầm đồ có tên Nguyễn Thanh S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Thanh S.

Về dân sự: Chị Phạm Trần Hồng M đã nhận lại điện thoại bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSQ11 ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trương Văn B tội danh “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Văn B mức án 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20 cm

+Trả lại cho bị cáo Trương Văn B 01 áo thun dài tay màu xanh và 01 quần short màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn B đã khai nhận hành vi “Cướp giật tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Quận 11, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, biên bản phạm pháp và tang vật thu giữ phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng của Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Trương Văn B đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Giữa nơi công cộng, lợi dụng lúc đêm khuya, vắng người bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật.

Do đó, phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt hơn, sau này biết tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trương Văn B có hành vi “Cướp giật tài sản” là chiếc điện thoại di động, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân quận 11 xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt, nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy chị Phạm Trần Hồng M đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu hay thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhỏ dài 20 cm.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn B 01 áo thun dài tay màu xanh ; 01 quần short màu đen.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1, Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt:

Trương Văn B 02 (Hai) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/5/2021

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20 cm.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Văn B 01 áo thun dài tay màu xanh và 01 quần short màu đen.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82/ĐTTH ngày 08/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tô Đông Đức